

TỔNG CỤC THUẾ
CỤC THUẾ TP HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 68923/CT-TTHT

Hà Nội, ngày 03 tháng 09 năm 2019

V/v thuế TNCN đối với thu nhập của cá nhân không cư trú

Kính gửi: Công ty TNHH Wilmar Marketing CLV
(Địa chỉ: Tầng 10 tòa nhà CornerStone, 16 Phan Chu Trinh, Phường Phan Chu Trinh, Quận
Hoàn Kiếm, Hà Nội; MST: 0104128741)

Cục Thuế TP nhận được công văn số CV-ACC/2019.34 ghi ngày 11/7/2019 và hồ sơ bổ sung thông tin tài liệu số CV-ACC/2019-043 ghi ngày 15/8/2019 của Công ty TNHH Wilmar Marketing CLV, Cục thuế TP Hà Nội có ý kiến như sau:

- Căn cứ Luật thuế TNCN số 04/2007/QH12 ngày 21/11/2007 của Quốc hội:

+ Tại Khoản 1 Điều 2 quy định:

“1. Đối tượng nộp thuế thu nhập cá nhân là cá nhân cư trú có thu nhập chịu thuế quy định tại Điều 3 của Luật này phát sinh trong và ngoài lãnh thổ Việt Nam và cá nhân không cư trú có thu nhập chịu thuế quy định tại Điều 3 của Luật này phát sinh trong lãnh thổ Việt Nam.”

+ Tại Điều 3 quy định thu nhập chịu thuế:

"Thu nhập chịu thuế thu nhập cá nhân gồm các loại thu nhập sau đây, trừ thu nhập được miễn thuế quy định tại Điều 4 của Luật này:

... 2. Thu nhập từ tiền lương, tiền công, bao gồm:

a) Tiền lương, tiền công và các khoản có tính chất tiền lương, tiền công;

... "

- Căn cứ Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15/8/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế thu nhập cá nhân và Nghị định số 65/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thuế thu nhập cá nhân và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế thu nhập cá nhân.

+ Tại Điều 1 Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15/8/2013 của Bộ Tài chính (đã được sửa đổi tại Điều 2 Thông tư số 119/2014/TT-BTC ngày 25/8/2014 của Bộ Tài chính) quy định:

“Phạm vi xác định thu nhập chịu thuế của người nộp thuế như sau:

Đối với cá nhân cư trú, thu nhập chịu thuế là thu nhập phát sinh trong và ngoài lãnh thổ Việt Nam, không phân biệt nơi trả thu nhập;

...

Đối với cá nhân không cư trú, thu nhập chịu thuế là thu nhập phát sinh tại Việt Nam, không phân biệt nơi trả và nhận thu nhập”

+ Tại Khoản 2 Điều 2 quy định các khoản chịu thuế TNCN:

“2. Thu nhập từ tiền lương; tiền công

Thu nhập từ tiền lương, tiền công là thu nhập người lao động nhận được từ người sử dụng lao động, bao gồm:

a) Tiền lương, tiền công và các khoản có tính chất tiền lương, tiền công dưới các hình thức bằng tiền hoặc không bằng tiền.

...

đ) Các khoản lợi ích bằng tiền hoặc không bằng tiền ngoài tiền lương, tiền công do người sử dụng lao động trả mà người nộp thuế được hưởng dưới mọi hình thức...”

...đ.1) Tiền nhà ở, điện, nước và các dịch vụ kèm theo (nếu có).

...đ.4) Phần khoán chi văn phòng phẩm, công tác phí, điện thoại, trang phục,... cao hơn mức quy định hiện hành của Nhà nước. Mức khoán chi không tính vào thu nhập chịu thuế đối với một số trường hợp như sau:

...đ.4.2) Đối với người lao động làm việc trong các tổ chức kinh doanh, các văn phòng đại diện: mức khoán chi áp dụng phù hợp với mức xác định thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp theo các văn bản hướng dẫn thi hành Luật thuế thu nhập doanh nghiệp.”

...đ.7) Các khoản lợi ích khác...”

+ Tại Khoản 2 Điều 6 quy định kỳ tính thuế:

“2. Đối với cá nhân không cư trú

Kỳ tính thuế đối với cá nhân không cư trú được tính theo từng lần phát sinh thu nhập.”

+ Tại khoản 1 Điều 18 quy định:

“1. Thuế thu nhập cá nhân đối với thu nhập từ tiền lương, tiền công của cá nhân không cư trú được xác định bằng thu nhập chịu thuế từ tiền lương, tiền công nhân (x) với thuế suất 20%.

2. Thu nhập chịu thuế từ tiền lương, tiền công của cá nhân không cư trú được xác định như đối với thu nhập chịu thuế thu nhập cá nhân từ tiền lương, tiền công của cá nhân cư trú theo hướng dẫn tại khoản 2 Điều 8 Thông tư này.

Việc xác định thu nhập chịu thuế thu nhập cá nhân từ tiền lương, tiền công tại Việt Nam trong trường hợp cá nhân không cư trú làm việc đồng thời ở Việt Nam và nước ngoài nhưng không tách riêng được phân thu nhập phát sinh tại Việt Nam thực hiện theo công thức sau:

...b) Đối với các trường hợp cá nhân người nước ngoài hiện diện tại Việt Nam:

$$\text{Tổng thu nhập phát sinh tại Việt Nam} = \frac{\text{Số ngày có mặt ở Việt Nam}}{365 \text{ ngày}} \times \text{Thu nhập từ tiền lương, tiền công toàn cầu (trước thuế)} + \text{Thu nhập chịu thuế khác (trước thuế) phát sinh tại Việt Nam}$$

Thu nhập chịu thuế khác (trước thuế) phát sinh tại Việt Nam tại điểm a, b nêu trên là các khoản lợi ích khác bằng tiền hoặc không bằng tiền mà người lao động được hưởng ngoài tiền lương, tiền công do người sử dụng lao động trả hoặc trả hộ cho người lao động.”

+ Tại Điều 25 quy định khấu trừ thuế và chứng từ khấu trừ thuế:

"1. Khấu trừ thuế

Khấu trừ thuế là việc tổ chức, cá nhân trả thu nhập thực hiện tính trừ số thuế phải nộp vào thu nhập của người nộp thuế trước khi trả thu nhập, cụ thể như sau:

a) Thu nhập của cá nhân không cư trú

Tổ chức, cá nhân trả các khoản thu nhập chịu thuế cho cá nhân không cư trú có trách nhiệm khấu trừ thuế thu nhập cá nhân trước khi trả thu nhập, số thuế phải khấu trừ được xác định theo hướng dẫn tại Chương III (từ Điều 17 đến Điều 23) Thông tư này.

b) Thu nhập từ tiền lương, tiền công

...

b.3) Đối với cá nhân là người nước ngoài vào làm việc tại Việt Nam thì tổ chức, cá nhân trả thu nhập căn cứ vào thời gian làm việc tại Việt Nam của người nộp thuế ghi trên Hợp đồng hoặc văn bản cử sang làm việc tại Việt Nam để tạm khấu trừ thuế theo Biểu lũy tiến từng phần (đối với cá nhân có thời gian làm việc tại Việt Nam từ 183 ngày trong năm tính thuế) hoặc theo Biểu thuế toàn phần (đối với cá nhân có thời gian làm việc tại Việt Nam dưới 183 ngày trong năm tính thuế).

..."

Căn cứ các quy định nêu trên, Cục Thuế TP Hà Nội hướng dẫn đơn vị như sau:

Trường hợp Công ty TNHH Wilmar Marketing CLV mở Văn phòng đại diện tại Lào, Campuchia và sử dụng lao động bản địa làm việc cho Văn phòng đại diện, nếu các cá nhân này không phải là đối tượng cư trú tại Việt Nam thì thu nhập có được do làm việc cho Văn phòng đại diện tại nước ngoài không chịu thuế TNCN tại Việt Nam.

Trường hợp Công ty TNHH Wilmar Marketing CLV chi trả chi phí ăn ở, đi lại ... cho người lao động nước ngoài sang làm việc tại Việt Nam (là các cá nhân không cư trú) thì khoản chi phí ăn ở, đi lại cho người lao động, nước ngoài tại Việt Nam là thu nhập chịu thuế TNCN; Công ty có trách nhiệm khấu trừ 20% trước khi chi trả cho cá nhân theo quy định.

Khoản tiền lương, tiền công Công ty TNHH Wilmar Marketing CLV chi trả cho người lao động nước ngoài (là cá nhân không cư trú tại Việt Nam) khi thực hiện phần việc tại Việt Nam được xác định là thu nhập chịu thuế TNCN tại Việt Nam. Công ty có trách nhiệm khấu trừ 20% thuế TNCN trước khi chi trả cho cá nhân theo quy định.

Cục Thuế TP Hà Nội trả lời để Công ty TNHH Wilmar Marketing CLV được biết và thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Phòng TKT1;
- Phòng DTPC;
- Lưu: VT, TTHT (2)

CỤC TRƯỞNG

Mai Sơn